TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v khiếu kiện quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sô Huy
2. Ông Nguyễn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HC ngày 02 tháng 6 năm 2020 về khiếu kiện quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: ấp T1, xã TH, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Người bị kiện: **Đội Trưởng Đội Quản lý thị trường S** (Nay là Đội trưởng Đội Quản lý thị trường X thành phố Cần Thơ).

Địa chỉ: Số 174, đường T, khu vực X, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng N, chức vụ: Đội trưởng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Trần Như Đình V**-Văn phòng luật sư QB thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Có

mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972. Vắng mặt
- Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1995. Vắng mặt
- Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2001. Vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp T T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

4. *Người làm chứng*: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực TL, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2020, cùng với các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung khởi kiện của người khởi kiện như sau:

Hộ ông Nguyễn Văn B có địa chỉ tại ấp Thới Thuận, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ, vào ngày 05/11/2015, hộ ông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh "Hộ kinh doanh B Tuyết".

Vào ngày 25/01/2019, Đội Quản lý thị trường S thành phố Cần Thơ (nay là Đội Quản lý thị trường X) kết hợp cùng với Đội cảnh sát kinh tế Công an huyện C tiến hành kiểm tra, lập biên bản tạm giữ tang vật và niêm phong hàng hóa có số thứ tự: 01, 02, 03, 04, 05, 09, 10,11, 13, 16 được ghi cụ thể trong bảng kê số 00028084/BK và 00028085/BK.

Ngày 28/01/2019, Đội Quản lý thị trường S có mời ông B đến trụ sở để giải quyết, tại đây, ông B đã xuất trình 06 (sáu) hóa đơn giá trị gia tăng để chứng minh hàng hóa bị tạm giữ có nguồn gốc hợp pháp.

Vào ngày 29/01/2019, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S đã ban hành Quyết định số 00004774/QĐ-TGTV về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính (gọi tắt là Quyết định số 00004774) đối với toàn bộ hàng hóa bị tạm giữ ngày 25/01/2019

Đến khoảng cuối tháng 11/2019, Đội Quản lý thị trường S có mời ông B đến để trả lại số hàng hóa bị tạm giữ, nhưng vì hàng hóa đã bị tạm giữ lâu, hao mòn giá trị, nên ông B không đồng ý nhận mà đã quyết định khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho mình.

Người khởi kiện cho rằng, việc tạm giữ hàng hóa của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S thành phố Cần Thơ nêu trên là trái quy định của pháp luật, vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ô xem xét hủy Quyết định số 00004774 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S, đồng thời đề nghị bồi thường tổn thất thiệt hại, tổng số tiền là 217.650.000 đồng, trong đó:

- Giá trị thiệt hại về tài sản: 17.650.000 đồng;
- Thiệt hại tinh thần: 100.000.000 đồng;
- Thiệt hại về vật chất: 50.000.000 đồng;
- Thiệt hại về tài sản vô hình: 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, người khởi kiện còn trình bày thêm lý do, trong thời gian kinh doanh, hộ kinh doanh B Tuyết bị Đội trưởng Đội quản lý thị trường S kiểm tra,

mời đương sự đến giải quyết chưa đúng quy định của pháp luật, có thái độ định kiến, từ đó, có những hành vi gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của hộ ông B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện trình bày có nội dung sau:

Vào ngày 25/01/2019, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S thành phố Cần Thơ có đến hộ kinh doanh B Tuyết để kiểm tra hoạt động kinh doanh hàng hóa theo thẩm quyền và chức năng, Nệm vụ của ngành, đồng thời, có tạm giữ số hàng hóa như bên ông B trình bày.

Đến ngày 28/01/2019, ông B có xuất trình 06 (sáu) hóa đơn giá trị gia tăng để chứng minh hàng hóa mua bán là có nguồn gốc hợp pháp. Tuy Nên, qua xác minh thì toàn bộ số hóa đơn trên do Hộ kinh doanh Minh Thư, có địa chỉ: Khu vực Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô xuất lùi ngày lại không đúng quy định của pháp luật, qua đó, Hộ kinh doanh Minh Thư có xin thu hồi lại các hóa đơn này. Từ đó, cho thấy tất cả hàng hóa bị tạm giữ đều không có hóa đơn theo quy định, còn được xác định là hàng hóa bị tạm giữ là hàng hóa nhập lậu. Vì vậy, ngày 29/01/2019, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S đã ban hành Quyết định số 00004774/QĐ-TGTV về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính đối với toàn bộ hàng hóa nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Đến ngày 18/11/2019, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S đã ban hành quyết định số 00014611/QĐ-TLTVPT về việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính (gọi tắt là Quyết định số 00014611) cho bên ông B do quá thời hạn tạm giữ theo quy định nhưng ông B không đến nhận, mặc dù, đội đã Nều lần mời ông đến.

Trước yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, người bị kiện không chấp nhận mà đề nghị yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại biên bản đối thoại ngày 21/6/2021, các bên đương sự thỏa thuận có nội dung "Bên người khởi kiện đồng ý cho bị kiện toàn quyền quyết định, định đoạt toàn bộ hàng hóa đã bị tạm giữ theo Quyết định số 00004774. Ngược lại, bên người bị kiện phải hoàn trả lại toàn bộ giá trị hàng hóa bị tạm giữ nêu trên B số tiền là 17.650.000 đồng".

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị T, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị Hồng L trình bày B văn bản thể hiện thống nhất theo ý kiến của phía người khởi kiện và xin tòa giải quyết vắng mặt.

Tại tòa:

Các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến. Tuy Nên, về phía người khởi kiện rút lại một phần khởi kiện, chỉ yêu cầu bên bị kiện bồi thường tổng cộng 117.650.000 đồng, trong đó thiệt hại về tài sản đã thỏa thuận đề nghị tòa ghi nhận là 17.650.000 đồng. Số tiền 100.000.000 đồng còn lại, là yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và vật chất cụ thể như: Thuê xe đi lại, thuê luật sư, sụt giảm kinh doanh…, song, người khởi kiện cũng thừa nhận, việc tạm giữ

hàng hóa của ông B là có thiệt hại thực tế xảy ra, nhưng người khởi kiện hiện tại không thể chứng minh cụ thể được.

Về phía người bị kiện, thống nhất hoàn trả số tiền 17.650.000 đồng theo thỏa thuận, còn số tiền người khởi kiện yêu cầu 100.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị tòa bác yêu cầu khởi kiện phần này.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng là đúng quy định

Về nội dung vụ án, sau khi phân tích toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: Hủy Quyết định số 00004774/QĐ-TGVT ngày 29/01/2019 của Đội trưởng Đội quản lý thị trường S thành phố Cần Thơ về việc Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính; ghi nhận sự tự nguyện và thỏa thuận của các bên đương sự. "Bên người bị kiện được toàn quyền quyết định, định đoạt toàn bộ hàng hóa đã bị tạm giữ theo Quyết định số 00004774. Bên người bị kiện có nghĩa vụ hoàn trả lại giá trị toàn bộ hàng hóa bị tạm giữ B số tiền là 17.650.000 đồng". Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại về tinh thần, vật chất, thiệt hại về tài sản vô hình có số tiền là 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Tuyết, Nguyễn Chí Tâm, Nguyễn Thị Hồng Loan vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến và xin tòa giải quyết vắng mặt. Áp dụng vào khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định chung của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, Quyết định số 00004774/QĐ-TGTV ngày 29/01/2019 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S, người khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy bỏ, đồng thời có yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại là Quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 6, Điều 7, và Điều 115 Luật Tố tụng hành chính, nên vụ án có quan hệ pháp luật *khiếu kiện Quyết định hành chính* thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết sơ thẩm theo quy định tại Điều 30 và 31 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Hội đồng xét xử nhận thấy, vào ngày 29/01/2019, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S có ban hành quyết định hành chính số 00004774 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính đối với hàng hóa đang giải quyết. Đến ngày 18/11/2019, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S ban hành quyết định số 00014611 về việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính cho bên ông B. Tại phiên tòa, phía người bị kiện cho rằng, quyết định số 00014611 nêu trên, về bản chất đã thay thế quyết định hành chính số 00004774; tuy Nên, về phía người khởi kiện vẫn không đồng ý để rút đơn yêu cầu khởi kiện mà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính để xem xét tính hợp pháp tất cả các quyết định có liên quan trên theo quy định chung của pháp luật.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 00004774. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về căn cứ ban hành quyết định, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S đã căn cứ vào các Điều 60, 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 để tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính đối hàng hóa của ông B là có căn cứ;

Thời hiệu khởi kiện: Nhận thấy, theo các lời khai của người khởi kiện thì ông B được biết Quyết định số 00004774 vào ngày 29/01/2019. Đến ngày 21/11/2019, phía ông B nộp đơn khởi kiện đến tòa án (BL21), như vậy, từ ngày ông B biết được Quyết định hành chính đến ngày ông B khởi kiện là 09 tháng 22 ngày, thời gian này còn nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính

Về thời gian tạm giữ, Quyết định tạm giữ 07 ngày là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy Nên, theo quy định tại Điều 125 Luật Xử phạt vi phạm hành chính, thì trong trường hợp của ông B, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S được quyền tạm giữ tang vật để xem xét xử lý vi phạm hành chính (nếu có), thời gian tạm giữ là không quá 30 ngày. Thế nhưng, thực tế Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S đã tạm giữ hàng hóa của ông B từ ngày 25/01/2019 đến ngày 18/11/2019 (9 tháng 23 ngày) mới trả lại hàng hóa mà không có lý do chính đáng là trái với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy ông B yêu cầu hủy Quyết định số 00004774 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với Quyết định số 00014611

Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện thừa nhận lý do Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S ban hành quyết định số 00014611/QĐ-TLTVPT về việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy tờ tạm giữ theo thủ tục hành chính cho bên ông B là do ông B có dấu hiệu vi phạm hành chính trong việc mua bán hàng hóa nhập lậu nhưng do Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S không lập biên bản vi phạm hành chính kịp thời nên không đủ căn cứ để xử phạt hành chính đối với ông B, từ đó quyết định trả lại tang vật cho ông

B. Đồng thời, nhận thấy Quyết định số 00004774 có sai sót như đã phân tích ở trên, vì thế, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S căn cứ vào các Điều 76, 77 và 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính ban hành Quyết định số 00014611 trả lại tang vật cho ông B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị tạm giữ của người khởi kiện

Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định hành chính số 00004774 bị hủy do lỗi của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S như đã phân tích trên, nên buộc Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S phải có trách Nệm hoàn trả lại hàng hóa bị tạm giữ, và có trách Nệm bồi thường thiệt hại đối hàng hóa bị tạm giữ theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa bị tạm giữ, các bên đã thống nhất có giá trị theo bảng kê trên hóa đơn là 17.650.000 đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa các bên cùng đề nghị tòa ghi nhận sự thỏa thuận của các bên tại buổi đối thoại ngày 21/6/2021, theo đó "Bên người khởi kiện đồng ý cho bị kiện toàn quyền quyết định, định đoạt toàn bộ hàng hóa đã bị tạm giữ theo Quyết định số 00004774. Ngược lại, bên người bị kiện phải hoàn trả lại toàn bộ giá trị hàng hóa bị tạm giữ nêu B số tiền là 17.650.000 đồng". Hội đồng xét xử nhận thấy, sự thỏa thuận của các bên đương sự không vi phạm vào điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[4]. Các yêu cầu bồi thường khác của người khởi kiện

Nhận thấy, ngoài yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hàng hóa bị tạm giữ đã được xem xét giải quyết tại mục [3] nêu trên, người khởi kiện còn yêu cầu người bị kiện phải bồi thường các khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần; thiệt hại về vật chất; thiệt hại về tài sản vô hình, cụ thể: Thuê xe đi lại, thuê luật sư, sụt giảm kinh doanh…, tổng cộng 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S là người có lỗi dẫn đến quyết định hành chính bị hủy, vì vậy, phải có trách Nệm bồi thường thiệt hại xảy ra đối với hàng hóa bị tạm giữ nếu có. Tuy Nên, theo quy định tại điều 78 của Luật Tố tụng hành chính và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, thì người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải có nghĩa vụ cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, vì thế, trong trường hợp này, bên người khởi kiện phải có nghĩa vụ chứng minh đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại nêu trên. Thế nhưng, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã làm việc và yêu cầu bên người khởi kiện cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, thế nhưng, bên người khởi kiện không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện nêu trên là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Án phí

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Đội trưởng Đội Quản lý thị trường 2 thành phố Cần Thơ phải nộp 300.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên đã thỏa thuận hoàn trả cho nhau số tiền 17.650.000 đồng trước khi mở phiên tòa và có yêu cầu tòa án ghi nhận, nên chịu tiền án phí tương đương 17.650.000 đồng x 2,5% = 441.250 đồng. Phần này, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường 2 tự nguyện chịu.

Ông Nguyễn Văn B phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

[6] Về chi phí định giá tài sản: 2.300.000 đồng. Bên người khởi kiện đã nộp. Yêu cầu hủy quyết đinh hành chính của người khởi kiện được chấp nhận, nên buộc bên bị kiện phải chịu. Vì vậy, buộc Đội trưởng Đội Quản lý thị trường 2 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho người khởi kiện

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 3, Điều 6, Điều 7 điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, 78, 80 tại khoản 1, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 120, khoản 1 Điều 158, 193 Luật tố tụng hành chính;

- Điều 91 Luật tố tụng dân sự;

- Các điều 60,76,77, 125, 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013;

- Điều 27, 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

Hủy Quyết định số 00004774/QĐ-TGVT ngày 29/01/2019 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường S thành phố Cần Thơ, về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ theo thủ tục hành chính.

Ghi nhận sự tự nguyện và thỏa thuận của các bên đương sự: Đội trưởng Đội Quản lý thị trường 2 thành phố Cần Thơ được toàn quyền quyết định, định đoạt toàn bộ hàng hóa đã bị tạm giữ theo Quyết định số 00004774/QĐ-TGVT ngày 29/01/2019. Nhưng phải có nghĩa vụ hoàn trả lại giá trị toàn bộ hàng hóa bị tạm giữ cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 17.650.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại, số tiền 100.000.000 đồng.

- Về án phí:

Buộc Đội trưởng Đội Quản lý thị trường X thành phố Cần Thơ phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 441.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 741.250 đồng (bảy trăm bốn mươi mốt ngàn hai trăm năm chục đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn B phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 012999 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ. Sau khi khấu trừ, buộc ông Nguyễn Văn B phải nộp thêm số tiền (5.000.000 đồng – 300.000 đồng) 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng)

- Chi phí tố tụng: Buộc Đội trưởng Đội Quản lý thị trường X có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng)

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy đình của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THA Q. Ô;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Văn Mẫn